TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Nguyễn Văn Anh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Điểu SMy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/HSST, ngày 14/11/2019 đối với bị cáo:

Bế Văn T; sinh năm 1998; tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Tân S, xã Ea Y, huyện Krông P, tỉnh Đ L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Con ông: Bế Văn N (Sinh năm 1974) và bà Lộc Thị N (sinh năm 1977); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi có Quyết định khởi tố bị can. Hiện tại ngoại **-** Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê X, sinh năm 1972; Địa chỉ: Bon Đắk H, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đ N – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Bế Văn N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Tân S, xã Ea Y, huyện Krông P, tỉnh Đ L – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/01/2018, Bùi Trung N đến chơi nhà Hứa Văn L tại bon Đắk H, xã Quảng T. Lúc này, có hai người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà anh Lê X ở gần kề nhưng không gặp cũng ghé thăm nhà L.

N biết trong nhà anh X có cà phê nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. N rủ L nhưng L nói bị đau chân không đi lấy trộm cà phê được. Nghe vậy, N đi xe máy đến nhà Bế Văn T ở bon Đắk H, xã Quảng T rủ T tham gia trộm cắp cà phê và được T đồng ý. Sau khi trao đổi thống nhất với nhau N và T đến cạy tấm ván phía sau nhà anh X rồi cho tay vào mở chốt cửa bên trong. N và T đi vào nhà thấy có 10 bao cà phê quả khô, mỗi người vác 01 bao mang ra ngoài cất dấu bên hông nhà L. Lúc

sau, N tiếp tục vào nhà anh X lần lượt lấy 05 bao vác ra để bên ngoài cửa. T đứng ngoài vác cà phê sang cất dấu bên hông nhà L. Sau khi trộm cắp được 07 bao cà phê của gia đình anh X, T về nhà lấy 01 xe mô tô độ chế (không có biển số) quay lại nhà L. N buộc miệng các bao cà phê chuẩn bị cho việc vận chuyển đi tiêu thụ. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68G1 – 293.72 chở 02 bao, T điều khiển xe mô tô độ chế chở 03 bao đến đại lý Khoa M của anh Huỳnh Quang K tại Bon Bu Gi, xã Quảng T để bán. N gặp anh K để hỏi giá bán cà phê, T quay lại nhà L chở thêm 02 bao. Số tiền bán cà phê được 4.250.000 đồng, bọn chúng chia nhau N và T mỗi người 1.500.000 đồng, L 1.000.000 đồng, còn lại 250.000 đồng dùng để chi phí xăng xe, ăn uống chung.

Đến ngày 19/01/2018, N rủ Lợi lấy trộm tiếp 03 bao cà phê còn lại của gia đình anh Lê X. Hai người lẻn vào nhà lấy 03 bao cà phê mang về dấu bên hông nhà L. Sau đó, N chở 03 bao cà phê lấy trộm được bán cho đại lý Tuấn T do anh Hoàng Minh T tại Bon Bu D, xã Quảng T làm chủ được số tiền 1.350.000 đồng. N và L chia nhau mỗi người 500.000 đồng, còn lại 350.000 đồng dùng chơi game.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Bế Văn T đã bỏ trốn đến ngày 25/9/2019 bị bắt theo quyết định truy nã số: 06/QĐ-CSĐT của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đối với hành vi phạm tội của Hứa Văn L và Bùi Trung N đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HSST, ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS, ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận: 07 bao cà phê quả khô có trọng lượng 250 kg, trị giá 4.250.000 đồng, 07 bao đựng cà phê trị giá 10.500 đồng, tổng giá trị 4.260.500 đồng; 03 bao cà phê quả khô trọng lượng 90 kg có giá trị 1.350.000 đồng, 03 bao đựng cà phê trị giá 4.500 đồng, tổng giá trị 1.354.500 đồng.Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.615.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ chiếc xe mô tô biển số 68G1 – 293.72 do Bùi Trung N chở cà phê đi tiêu thụ. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định được chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Thành H trú tại bon Đắk H, xã Quảng T. Chiếc xe anh H cho N mượn nhưng không biết sử dụng vào việc phạm tội nên đã giao trả lại cho anh H.

Ngoài ra, đối với chiếc xe mô tô độ chế do Bế Văn T chở 03 bao cà phê đi bán cho đại lý Khoa M, Cơ quan cảnh sát điều tra truy tìm nhưng không có kết quả, 10 bao cà phê N và đồng bọn bán cho các đại lý và các đại lý đã bán cho các doanh nghiệp khác nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.300.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình điều tra bị can Bế Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số: 38/Ctr-VKS, ngày 07/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Bế Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38-BLHS. Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô độ chế do Bế Văn T chở 03 bao cà phê đi bán cho đại lý Khoa M, Cơ quan cảnh sát điều tra truy tìm nhưng không có kết quả; 10 bao cà phê N và đồng bọn bán cho các đại lý đã bán cho các doanh nghiệp khác nên không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST, ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTHS. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên vào ngày 16/01/2018, Bùi Trung N, Hứa Văn L và Bế Văn T đã trộm cắp 07 bao cà phê quả khô trọng lượng 250kg tại nhà anh Lê X ở Bon Đắk H, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N. Đến ngày 19/01/2018, N và L tiếp tục lấy trộm của gia đình anh Lê X 03 bao cà phê trọng lượng 90kg. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định 5.615.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng)*.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trước khi vụ án được đưa ra xét xử bị cáo đã tác động đến gia đình cùng với các bị cáo khác tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho người bị hại anh Lê X; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định truy nã số 06 ngày 10/7/2018. Việc bỏ trốn của bị cáo gây rất nhiều khó khăn cho việc điều tra, truy tố của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác. Hành vi của bị cáo ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác còn gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân cũng như ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tuy nhiên để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[5] Đối với anh Huỳnh Quang K và anh Hoàng Minh T đã mua cà phê của bị cáo, nhưng anh K và anh T không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô độ chế do Bế Văn T chở 03 bao cà phê đi bán cho đại lý Khoa M, Cơ quan cảnh sát điều tra truy tìm nhưng không có kết quả; 10 bao cà phê N và đồng bọn bán cho các đại lý đã bán cho các doanh nghiệp khác nên không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST, ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bế Văn N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho anh Lê X nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bế Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38-BLHS. Xử phạt bị cáo Bế Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99-BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Buộc bị cáo Bế Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Bế Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Long Ca

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV CA Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.